

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236/2024/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng vay TS

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thái Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 613/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngô Thị B**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bà B ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Thị Tú T**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Kim Quang K** (Vắng mặt)

Địa chỉ: 45B5/8, Khu vực 3, P. A, Quận N, TP. Cần Thơ

Địa chỉ liên lạc: 45 đường A, Khu Dân cư B, phường C, quận D, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 và tại Bản tự khai cũng như tại nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/07/2023, ông Kim Quang K có đến nhà Bà B tại địa chỉ Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để hỏi mua chiếc xe ô tô biển số 83A-148.69, tên đăng ký là Ngô Thị B. Việc thỏa thuận mua bán xe với giá 460.000.000 đồng. Tiền phí sang tên xe, công chứng hợp đồng mua bán và các tiền phí khác Bên mua là ông K sẽ chi trả, Bà B đồng ý với thỏa thuận trên. Cùng ngày, ông K chuyển khoản số tiền là 390.000.000 đồng (ba trăm chín chục triệu đồng), còn thiếu 70.000.000 đồng (bảy chục triệu đồng), nói với Bà B là qua ngày sau (ngày 19 tháng 7 năm 2023) sẽ chuyển khoản cho Bà B thêm 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Còn lại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thì sau khi Bà B và ông K ra phòng công chứng kí tên Hợp đồng mua bán xe sẽ giao đủ số tiền 50 triệu đồng cho Bà B.

Nhưng qua ngày sau ông K không chuyển khoản mà nói với Bà B là chưa công chứng hợp đồng mua bán được vì thiếu Giấy Tình Trạng Hôn Nhân, sau đó Bà B có gửi giấy Căn cước công dân phô tô và Giấy Tình Trạng Hôn Nhân do ủy ban nhân dân xã B đã cấp cho ông K. Từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 đến nay đã nhiều lần Bà B yêu cầu ông K chuyển khoản trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng còn lại. Nhưng ông K không đồng ý, Bà B cũng yêu cầu ông K trả xe cho tôi thì tôi sẽ gởi trả số tiền trên, nhưng ông K cũng không đồng ý. Từ ngày 22/07/2023 đến nay là ngày 16/10/2023 Bà B nhiều lần nhắn tin điện thoại và cũng có lên Cần Thơ gặp ông K, yêu cầu ông K trả tiền 70.000.000 đồng, ông K không trả. Nay bà Ngô Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận N - Thành Phố Cần Thơ giải quyết buộc ông Kim Quang K có trách nhiệm trả số tiền mua xe còn thiếu cho Bà B là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) theo Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 83A-147.69. Tên đăng ký Ngô Thị B. Số Đăng ký 000243, cấp ngày 04/11/2022. Nhãn hiệu Mitsubishi, Năm sản xuất là 2022, Tại Việt Nam. Loại xe Xpander, Màu Đen, Số máy 4A91kba1786, số khung MK2LRMCI WNN01. Giấy đăng kí xe tại Công an Huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Kim Quang K trình bày:*

Ông K có đến Tòa theo Giấy triệu tập và thừa nhận có việc mua bán xe với bà Ngô Thị B là thật. Nếu thỏa thuận được tại phiên hòa giải Ông K sẽ trả 50.000.000 đồng trong vòng 01 tháng kể từ ngày làm việc tại Tòa án vào ngày 29/02/2024. Khi đó chị Bạch gặp anh Khen cùng làm việc để rút hồ sơ chuyển quyền sở hữu xe tại trụ sở Công an huyện C tỉnh Sóc Trăng.

Đồng thời, hai bên nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án cho thời hạn để thực hiện việc thỏa thuận trên. Tuy nhiên quá thời gian 01 tháng, phía nguyên đơn liên hệ với bị đơn ông K không được. Việc thỏa thuận giao trả 50.000.000 đồng như ông Kim Quang K đã cam kết không thực hiện đúng. Nên

bà Ngô Thị B vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông Kim Quang K trả đủ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) còn thiếu từ việc mua bán xe.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn - đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị B trình bày yêu cầu như sau:

Ông K chỉ mới trả được 390.000.000 đồng bao gồm 02 lần chuyển tiền qua tài khoản của ông H là 380.000.000 đồng từ việc mua bán chiếc xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký là bà Ngô Thị B và đưa tiền mặt cho Bà B là 10.000.000 đồng. Như vậy, còn thiếu lại là 70.000.000 đồng.

Ông Kim Quang K có mặt tại Tòa án nhân dân Quận N, thành phố Cần Thơ tham gia hòa giải vào ngày 29/02/2024. Hai bên thống nhất về số tiền trả là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trong vòng 01 tháng sau ngày hòa giải và xin Tòa án cho thời gian 01 tháng để thực hiện. Nhưng đến nay là tháng 9/2024 ông K không thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ của ông như nội dung hai bên đã thỏa thuận. Vì những lý do trên bà Ngô Thị B yêu cầu thay đổi nội dung trong Biên bản hòa giải ngày 29/02/2024, vẫn giữ nguyên yêu cầu trong nội dung Đơn Khởi Kiến là đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Kim Quang K phải trả đủ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cho bà Ngô Thị B.

Bị đơn - ông Kim Quang K vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và Hợp đồng mua bán xe cho thấy giữa nguyên đơn – bà Ngô Thị B với bị đơn – ông Kim Quang K có giao dịch mua bán chiếc xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký là bà Ngô Thị B. Do phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền còn thiếu là 70.000.000 đồng từ việc mua bán xe, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Bị đơn ông Kim Quang K có địa chỉ tại 45B5/8, Khu vực 3, P. A, Quận N, TP. Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Kim Quang K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn khai nhận rằng ông K chỉ mới trả được 390.000.000đồng bao gồm 02 lần chuyển tiền qua tài khoản của ông H là 380.000.000đồng từ việc mua bán chiếc xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký là bà Ngô Thị B và đưa tiền mặt cho Bà B là 10.000.000đồng. Như vậy, còn thiếu lại là 70.000.000đồng. Yêu cầu Tòa án xem xét theo Đơn khởi kiện buộc bị đơn ông K phải trả số tiền 70.000.000đồng. Chứng cứ nguyên đơn – bà Ngô Thị B cung cấp chứng minh cho Hội đồng xem xét là Bà B chỉ nhận thực tế số tiền bán xe từ ông K chỉ có 390.000.000đồng thông qua việc 02 lần vào ngày 18/7/2023 ông Kim Quang K chuyển tiền mua xe ô tô biển số vào tài khoản số 000002117179 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – tên chủ tài khoản là TON PHUOC HUY đồng thời xuất trình bản sao kê tài khoản Ton Phuoc Huy từ ngày 01/06/2023 đến ngày 31/08/2023 thì đúng là ông Kim Quang K có chuyển vào tài khoản Ton Phuoc Huy với nội dung chuyển tiền mua bán xe 83A-147.69 1 lần tiền là 300.000.000đồng và 1 lần tiền 80.000.000đồng. Còn 10.000.000đồng thì Bà B xác nhận ông K đưa tiền mặt, tổng ông K đưa trả được 390.000.000đồng cho Bà B. Tuy nhiên theo chứng cứ tài liệu cũng do nguyên đơn giao nộp Hợp đồng mua bán xe ngày 18/07/2023 thể hiện nội dung ông Kim Quang K và bà Ngô Thị B mua bán chiếc xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký là bà Ngô Thị B. Số Đăng ký 000243, cấp ngày 04/11/2022. Nhãn hiệu Mitsubishi, Năm sản xuất là 2022, Tại Việt Nam. Loại xe Xpander, Màu Đen, Số máy 4A91kba1786, số khung MK2LRMCI WNN01. Giấy đăng kí xe tại Công an Huyện C, tỉnh Sóc Trăng là có thật và tại Hợp đồng này thể hiện ông Kim Quang K mua xe ô tô của Bà B với giá 460.000.000đồng, ông K đã đưa trả trước tiền mua xe là 410.000.000đồng. Như vậy thực tế còn thiếu lại 50.000.000đồng. Tại phần xét hỏi, đại diện nguyên đơn thừa nhận nguyên đơn đang giữ bản gốc của Hợp đồng mua bán xe và xuất trình cho Hội đồng xét xử xem có chữ ký của ông Kim Quang K đã ký trong Hợp đồng. Qua phân tích xét hỏi, đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa xem xét buộc ông Kim Quang K phải trả 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) từ việc còn thiếu tiền mua bán xe cho bà Ngô Thị B. Xét nghĩ đây là sự tự định đoạt của đương sự, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Kim Quang K phải trả đủ số tiền còn thiếu là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) từ việc mua bán xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký bà Ngô Thị B. Số Đăng ký 000243, cấp ngày 04/11/2022. Nhãn hiệu Mitsubishi, Năm sản xuất là 2022, Tại Việt Nam. Loại xe Xpander, Màu Đen, Số máy 4A91kba1786, số khung MK2LRMCI WNN01 cho bà Ngô Thị B là đúng theo Hợp đồng mua bán xe mà ông Kim Quang K đã ký xác nhận là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 95, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 430, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Kim Quang K phải trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị B số tiền còn thiếu là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) từ việc mua bán xe ô tô biển số 83A-147.69, tên đăng ký bà Ngô Thị B.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Kim Quang K phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Ngô Thị B được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000836 ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Hồng Thúy